

GIỚI TRONG CÁC MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG TẠI HUYỆN LUONG SON, TỈNH HOÀ BÌNH

Gender in the agricultural extension models in Luong Son, Hoa Binh

*Phạm Thị Mỹ Dung, Bùi Thị Gia, Nguyễn Thị Minh Hiền,
Vũ Thanh Hương, Phạm Thị Minh Nguyệt, Ngô Thị Thuận*

Tóm tắt

The objective of the present study was to discern the state of gender participation in agricultural extension activities and thereby to find ways for designing gender-balanced extension packages. It was found that there existed gender participation in the extension packages in Luong Son district although the male-headed households were dominant. The female-headed households encounter some difficulty in the packages, especially in high-benefit ones. Also the awareness by women of the packages was lower than the opposite sex, in spite of the facts that they are the main force of implementing the extension activities, resulting in misunderstanding on agricultural extension. There was no real gender-balanced participation in the extension packages since women are less accessible than the males, particularly the ethnic minority women. It is suggested that appropriate measures be taken to design gender-oriented extension packages and criteria established for monitoring village models. It was also suggested that improving awareness and knowledge for women is essential.

Key words: Agricultural extension, extension models, gender participation.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tuy là một lĩnh vực tương đối mới nhưng cho đến nay hệ thống khuyến nông Việt Nam đã được thiết lập từ trung ương đến địa phương. Hoạt động khuyến nông nhằm giúp đỡ, kích thích nông dân trong việc áp dụng các tiến bộ kinh tế kỹ thuật phù hợp vào sản xuất nông nghiệp nhằm góp phần phát triển nông thôn. Để thành công thì trong công tác khuyến nông phải có sự tham gia của các bên liên quan, một trong số đó là sự tham gia của giới.

Một số tác giả đã có nghiên cứu về lĩnh vực này như Đào Thị Lộc và Phạm Thị Hồng (1998); Nguyễn Thị Phương Lâm (1998); Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ (2001). ... Nhìn chung các nghiên cứu thường nói chung về giới trong khuyến nông còn giới trong mô hình khuyến nông ít được quan tâm vì đây là một vấn đề khá cụ thể, liên quan đến thực tế từng thôn bản, từng cộng đồng và từng hộ. Bởi vậy nghiên cứu này chỉ tập trung vào vấn đề giới và các mô hình khuyến nông tại huyện Lương Sơn tỉnh Hoà Bình nhằm thấy được liệu các mô hình khuyến nông ở Lương Sơn đã có sự cân bằng giới chưa, nếu có thì ở mức nào và nếu chưa có cân bằng giới thì lý do vì sao? Mục tiêu của nghiên cứu là thông qua việc đánh giá thực trạng tham gia của giới vào các mô hình khuyến nông để từ đó có những đề xuất trong việc xây dựng các mô hình định hướng mục tiêu cân bằng giới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thông tin được thu từ mức huyện đến xã và từ các hộ gia đình theo các phương pháp khác nhau như phương pháp điều tra qua bảng câu hỏi, phương pháp thảo luận nhóm, phỏng vấn bán chính thống, phương pháp KIP... Các thông tin định lượng và định tính được xử lý phân tổ bằng chương trình Excell. Ngoài thông tin chung ở huyện trong nghiên cứu đã chọn ra 2 xã Tân Vinh và Đông Xuân để khảo sát chuyên sâu.

Các phương pháp đánh giá chủ yếu gồm phương pháp quan sát trên thực địa liên quan tới các mô hình, phương pháp mô tả mô hình, phương pháp so sánh và phương pháp phân tích giới.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đánh giá sự tham gia của giới vào các mô hình khuyến nông

Xây dựng các mô hình khuyến nông là việc thử nghiệm một kỹ thuật mới tại một địa phương. Để khẳng định tính hiện thực và đảm bảo đưa ra sản xuất diện rộng thì cần hướng dẫn một số nông dân nòng cốt thực hiện, cán bộ khuyến nông sẽ theo dõi, chia sẻ với nông dân. Nếu mô hình thành công thì sẽ được đưa ra đại trà.

Hàng năm, dựa vào nguồn kinh phí từ chi cục khuyến nông tỉnh và sự hỗ trợ của một số tổ chức khác, trạm khuyến nông Lương Sơn đã độc lập hoặc cùng kết hợp xây dựng mô hình, vì vậy số lượng các mô hình có sự thay đổi qua các năm

Bảng 1. Xây dựng mô hình trình diễn

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2001	Năm 2002	Năm 2003	Năm 2004
1. Số mô hình	Mô hình	8	12	6	10
- Trồng trọt	-	4	4	2	6
- Chăn nuôi	-	3	5	1	1
- Làm vườn	-		1		
- Lâm nghiệp	-	1	1	3	3
- Nông lâm kết hợp	-		1		
2. Số hộ tham gia	Hộ	676	281	474	498

Các mô hình nổi bật là: thử nghiệm giống mới, trình diễn nhằm nhân rộng các giống cây có năng suất cao, trồng rừng, chăn nuôi bò sữa, cải tạo đàn dê... Trong số các mô hình đã thực hiện trạm khuyến nông không có được thông tin về giới, bởi vậy việc đánh giá dựa vào thông tin từ 2 xã điểm. Mức độ phân tích ở đây là 2 loại hộ với chủ hộ là nữ, chủ hộ là nam nhằm thấy sự cân bằng giới trong từng cộng đồng

Huyện không có những thông tin về giới nhưng xem xét ở 2 xã Tân Vinh và Đông Xuân thì trong tổng số 16 mô hình với 340 lượt hộ tham gia thì chỉ có 38 hộ có chủ là nữ chiếm 11,1%. Số hộ này chủ yếu chỉ tập trung ở Đông Xuân

Các hộ nữ thường được tham gia vào các mô hình như trồng tre Bát độ, trồng lạc chiêm xuân che phủ ni lon nhưng mô hình chăn nuôi bò sữa không có hộ nữ nào được tham gia, mà đây lại là mô hình được hỗ trợ nhiều nhất, mỗi con bò nhập được hỗ trợ 5 triệu đồng, số còn lại hộ được hỗ trợ lãi tiền vay.

3.2. Đánh giá tiếp cận của giới với các mô hình khuyến nông

Kết quả phân tích sẽ được phân loại thành 7 nhóm từ 1 đến 7 lần lượt: Người được phỏng vấn là nữ; người được phỏng vấn là nam; chủ hộ là nữ; chủ hộ là nam; chủ hộ là người dân tộc; chủ hộ là người Kinh; và chủ hộ là phụ nữ người dân tộc. Các biểu bảng phân tích cũng sẽ được xây dựng theo 7 nhóm trên. Tiếp cận mô hình khuyến nông là việc hiểu biết của người dân về các mô hình, tham gia của người dân vào quá trình thực hiện mô hình, những mong muốn của người dân với mô hình...

Giới và nhận thức về mô hình khuyến nông

Trạm khuyến nông huyện đã giới thiệu nhiều mô hình trong xã cho các hộ. Hầu hết các hộ đều biết về thuật ngữ “Xây dựng mô hình” nhưng phụ nữ và đặc biệt là nữ dân tộc biết về mô hình ít hơn so với các nhóm khác. Số mô hình trong thôn bản mà hộ được biết trung bình khoảng 2,54 - 3,33 mô hình. Trong số các mô hình mà hộ được biết thì bên cạnh các mô hình được giới thiệu bởi khuyến nông thì còn có các mô hình do các Viện Nghiên cứu, các trường Đại học hoặc các tổ chức khác giới thiệu. Như vậy, có thể thấy rằng bên cạnh tổ chức khuyến nông

sẽ có nhiều tổ chức khác cũng làm những chức năng chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân và cần có sự hợp tác để hoạt động khuyến nông có hiệu quả nhất.

Bảng 2. Giới và nhận thức về mô hình khuyến nông

Chỉ tiêu	ĐVT	1	2	3	4	5	6	7
1. Biết thuật ngữ MHKN”	%	57,9	86,3	87,5	93,9	90,6	100,0	83,3
2. Biết các MHKN	%	57,9	54,6	62,5	72,7	68,7	77,9	66,7
3. Số lượng MHKN được biết	MH	2.54	3.33	2.67	3.04	2.90	3.14	3,00
4. Biết đơn vị chỉ đạo MHKN	%							
- Khuyến nông	-	36,8	50,0	37,5	45,4	40,6	55,6	33,3
- Trường, viện	-	10,5	9,1	12,5	9,1	9,4	11,1	16,6

Nguồn: Điều tra 2004

Ghi chú: 1. Người được phỏng vấn là nữ; 2. Người được phỏng vấn là nam; 3. Chủ hộ là nữ; 4. chủ hộ là nam; 5. Chủ hộ là người dân tộc; 6. Chủ hộ là người Kinh; 7. Chủ hộ là phụ nữ người dân tộc.

Giới và sự tham gia vào quá trình thực hiện mô hình khuyến nông

Trong các hộ nông dân tham gia mô hình khuyến nông, thông thường người được thông báo đầu tiên là nam giới, trong gia đình cũng có sự bàn bạc giữa vợ và chồng, nhưng cũng có những trường hợp chỉ có sự bàn bạc giữa người chồng và con trai, khi bàn bạc với cán bộ khuyến nông thì cũng chủ yếu là nam giới. Tham gia chỉ đạo mô hình thì có tới 90% là nam giới do cán bộ khuyến nông nữ tại cơ sở còn rất ít. Tuy nhiên, người lao động nhiều nhất trong mô hình lại là người phụ nữ. Thông qua việc thực hiện mô hình khuyến nông, kiến thức của các thành viên trong hộ được nâng lên rất nhiều, trong đó nam giới nâng cao được kiến thức nhiều hơn do được trực tiếp nhận tư vấn từ khuyến nông, do được tham gia các lớp tập huấn về mô hình.

Hầu hết các hộ nông dân đều thích tham gia mô hình vì sẽ được hỗ trợ về vật chất nhưng do kinh phí có hạn và các đơn vị chỉ đạo lại mong muốn nhìn thấy được thành công trong các mô hình nên các hộ được chọn hầu hết là các hộ có điều kiện kinh tế khá, có sự nhận thức nhanh và đôi khi có điều kiện đất đai thuận lợi cho việc kiểm tra của cán bộ khuyến nông. Từ đó dẫn đến các hộ nghèo, hộ gặp khó khăn, hộ nữ thường ít được lựa chọn tham gia mô hình.

Trong các hộ được chọn tham gia mô hình thì phụ nữ là người đảm nhiệm rất nhiều công việc trong mô hình nhưng lại là người được tiếp cận với khuyến nông ít nhất vì họ ít được đi tập huấn, ít được trao đổi với cán bộ khuyến nông mà thường phải qua truyền đạt lại của một trung gian là người nam giới (chủ hộ). Như vậy, việc lựa chọn tham gia mô hình khuyến nông tập trung cho các hộ khá, các hộ có chủ hộ là nam giới nhiều hơn (Bảng 3).

Bảng 3. Thực hiện các mô hình với sự tham gia của giới

	Nam	Nữ	Cả hai
Người được thông báo đầu tiên	++++	++	+
Người bàn bạc với khuyến nông	+++++++	+	+
Người chỉ đạo mô hình	+++++++	+	+
Người thực hiện mô hình	++++	++++	+
Người lao động nhiều nhất	++++	++++	+
Người được nâng cao kiến thức	+++++	++	+
Người đỡ vất vả nhất	++++	++	+
So với công thức cũ lợi hay thiệt		Lợi	
Lợi thiệt như thế nào	Hỗ trợ vật chất, thêm hiểu biết, năng suất tăng, thu nhập tăng		

Nguồn: Điều tra 2004

Liên quan tới mô hình, các hộ cũng cần phải có những nguồn vốn nhất định để thực hiện các công việc và sự hiểu biết về tín dụng của các nhóm hộ cũng có sự khác nhau. Tỷ lệ nam và

tỷ lệ các hộ có chủ hộ là nam, chủ hộ là người Kinh biết về tín dụng cũng như các tổ chức tín dụng cũng cao hơn so với nữ giới và nhóm người dân tộc.

Phân tích giới và lý do tham gia mô hình khuyến nông

Có 2 lý do chính mà các hộ nông dân muốn được tham gia mô hình khuyến nông là nâng cao thu nhập và khi tham gia mô hình họ sẽ nhận được một sự trợ giúp của các nhà chuyên môn. Lý do không tham gia và ít được tham gia mô hình thì chủ yếu là do không có vốn hoặc thiếu vốn, không có đủ lao động, mô hình khó áp dụng, mức độ rủi ro cao, mô hình không thích hợp, hoặc đôi khi mô hình tỏ ra không có hiệu quả. Các lý do này nhiều ít cũng biến động theo các nhóm.

Bảng 4. Giới và lý do tham gia các mô hình

Các lý do chính	1	2	3	4	5	6	7
Nâng cao thu nhập	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Vì có sự trợ giúp	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Muốn học hỏi các kiến thức mới		✓		✓		✓	
Tạo thêm việc làm	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Được hướng dẫn thực hiện		✓		✓	✓	✓	✓
Mô hình mang lại nhiều lợi ích	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Phù hợp với chất đất		✓		✓	✓	✓	
Nâng năng suất		✓		✓	✓	✓	

Nguồn: Điều tra 2004

4. KẾT LUẬN

4.1. Kết luận

- Các hoạt động khuyến nông ở Lương Sơn nổi bật nhất là xây dựng các mô hình trình diễn. Các mô hình đã đưa lại lợi ích cho nông dân.
- Cả nam và nữ đều được tham gia mô hình nhưng số hộ có chủ là nam tham gia là chủ yếu. Với các mô hình đưa lại nhiều lợi ích thì hộ nữ chưa được tham gia nên ngay trong một thôn bản thì hộ nữ thường thiệt thòi hơn hộ nam.
- Sự hiểu biết của nữ về các mô hình cũng ít hơn nam giới vì cán bộ khuyến nông thường trao đổi phổ biến cho nam giới còn người thực hiện mô hình lại chủ yếu là nữ. Đây là một mâu thuẫn và gây ra một sự lệch lạc thông tin khuyến nông.
- Nữ gặp nhiều trở ngại hơn trong việc tham gia các mô hình khuyến nông hơn nam giới. Nữ dân tộc lại có nhiều lý do cản trở hơn nữ người Kinh.

4.2. Đề nghị

- Muốn các mô hình khuyến nông thực sự bền vững và đảm bảo sự cân bằng giới thì cần có các chính sách và phương thức xây dựng các mô hình trong chuyển giao công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật cho vùng núi và đồng bào dân tộc với định hướng giới.
- Tìm kiếm và thử nghiệm các mô hình khuyến nông có thể thu hút sự tham gia thích hợp cho cả nam và nữ
- Cần có các tiêu chuẩn kiểm tra khi có dự án xây dựng một mô hình thử nghiệm ở làng bản
- Nâng cao nhận thức và trình độ cho phụ nữ để có đủ điều kiện tham gia mô hình khuyến nông.

Tài liệu tham khảo

Ban vì sự tiến bộ phụ nữ, Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2002): Nguồn lực đảm bảo bền vững cuộc sống các gia đình nữ chủ hộ. Báo cáo nghiên cứu do sự đồng tài trợ của Oxfarm Anh, Tổ chức Phát triển Hà lan và Novib, tr. 60

Nguyen thi Phuong Lam (1998). Women and agricultural extension activities. Research Report For Ministry of Agriculture and Rural Development Committee For The Advancement Of Women & Government Of Finland, Quang Tri Rural Development Program, tr. 25.

Dao thi Loc; Pham thi Hong (1998). Study on gender factor in agriculture and forestry extension. VietNam. Technical Report No.14; The Vietnam- Finland forestry sector co-operation programme, tr10.

Trạm khuyến nông Lương sơn : Báo cáo công tác năm 2001- 2004